

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 1 – Năm học: 2024 – 2025

Môn học/Nhóm: Cầu lông 2 – HP (23401317)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123200161	Bùi Lâm Đức	Anh	01/10/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	10. 0	8.0	9.0	
2	2123200167	Nguyễn Quốc	Bảo	03/05/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	5.0	8.0	9.0	7.8	
3	2123200049	Nguyễn Trí	Bảo	22/04/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	6.0	5.0	5.0	5.3	
4	2123200117	Nguyễn Thị Bích	Chi	20/09/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	7.0	7.8	
5	2123200142	Nguyễn Thị	Chung	19/03/2004	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	7.0	7.8	
6	2123200032	Dương Thị Cẩm	Đào	27/11/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	7.0	7.8	
7	2123200125	Nguyễn Thị	Định	22/12/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	7.0	7.8	
8	2123200190	Nguyễn Văn	Duy	19/12/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	8.0	7.0	8.0	
9	2123200012	Nguyễn Huỳnh	Giang	18/01/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	5.0	5.0	5.8	
10	2123200149	Phạm Trường	Giang	09/09/2004	Quản trị xuất nhập khẩu B	5.0	4.0	9.0	6.8	
11	2123200128	Nguyễn Thị Cẩm	Giàu	15/04/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	6.0	7.3	
12	2123200052	Huỳnh Thế	Hiển	21/04/2003	Quản trị xuất nhập khẩu A	5.0	5.0	5.0	5.0	
13	2123200046	Lê Thanh	Hòa	03/02/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	6.0	7.3	
14	2123200093	Hứa Thành	Hon	07/02/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	10.0	9.3	
15	2123200166	Nguyễn Thị Thanh	Hương	27/10/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	6.0	7.3	
16	2123200118	Phan Trần Thu	Hương	05/08/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	8.0	8.3	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
17	2123200051	Nguyễn Gia	Huy	06/04/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	9.0	9.0	9.3	
18	2123200150	Lê Nguyễn Minh	Huyền	03/06/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	8.0	7.0	8.0	
19	2123200135	Đặng Thị	Lam	03/02/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	9.0	8.8	
20	2123200079	Lê Thị Thanh	Lam	06/04/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	7.0	7.8	
21	2123200164	Dương Thị Thuỳ	Linh	16/08/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	0.0	0.0	0.0	0.0	Nghĩ
22	2123200131	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10/05/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	0.0	0.0	0.0	0.0	Nghĩ
23	2123200007	Nguyễn Vũ	Luân	06/02/2004	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	8.0	6.0	7.0	
24	2123200152	Nguyễn Thị Diễm	Ly	09/11/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	8.0	7.0	8.0	
25	2123200016	Nguyễn Ngọc	Minh	03/01/2004	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	6.0	7.3	
26	2123200146	Huỳnh Phương	Ngân	16/05/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	6.0	7.3	
27	2123200154	Phạm Thị	Ngân	03/08/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	7.0	7.8	
28	2123200091	Trịnh Kim	Ngân	16/03/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	7.0	7.8	
29	2123200527	Võ Thanh	Nguy	28/10/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	8.0	7.0	8.0	
30	2123200158	Diệp Thị Yến	Nhã	30/09/2004	Quản trị xuất nhập khẩu B	8.0	5.0	5.0	5.8	
31	2123200192	Trần Yến	Nhã	11/09/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	6.0	5.0	5.0	5.3	
32	2123200518	Lê Yến	Nhi	14/11/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	8.0	5.0	5.0	5.8	
33	2123200102	Trần Thị Yến	Nhi	01/06/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	5.0	5.0	5.8	
34	2123200160	Võ Thị Ngọc	Nhi	14/01/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	5.0	6.8	
35	2123200187	Võ Thị Huỳnh	Như	14/05/2004	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	8.0	8.0	8.5	
36	2123200175	Vũ Thị Quỳnh	Như	16/02/2003	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	8.0	9.0	9.0	
37	2123200719	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/07/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	7.0	7.8	
38	2123200055	Lê Huỳnh Thái	Phong	19/10/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	5.0	6.0	6.3	
39	2123200062	Ngô Quốc	Phong	08/02/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	8.0	8.0	8.5	
40	2122120084	Trương Thục	Phương	19/05/2004	Quản trị KD tổng hợp C	5.0	5.0	5.0	5.0	
41	2123200611	Lê Thị	Quế	01/01/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	6.0	7.3	
42	2123200025	Đỗ Thị Như	Quỳnh	21/02/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	5.0	5.0	5.8	
43	2123200145	Hồ Thị Hương	Sen	11/10/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	8.0	5.0	5.0	5.8	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
44	2123200081	Nguyễn Bá	Tài	14/09/2004	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	9.0	8.8	
45	2123200165	Đặng Thị Thanh	Thảo	27/03/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	0.0	0.0	0.0	0.0	Nghĩ
46	2123200612	Lê Thị Thanh	Thảo	11/07/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	0.0	0.0	0.0	0.0	Nghĩ
47	2123200717	Lê Thị Anh	Thư	10/03/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	6.0	7.3	
48	2123200112	Lâm Thuỷ	Tiên	24/12/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	5.0	9.0	7.8	
49	2123200002	Mông Minh	Tôn	15/02/2002	Quản trị xuất nhập khẩu A	7.0	6.0	7.0	6.8	
50	2123200720	Văn Thị Thanh	Trà	24/07/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	8.0	5.0	5.0	5.8	
51	2123200106	Ngô Thị Mỹ	Trâm	04/12/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	7.0	7.8	
52	2123200022	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	04/05/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	5.0	5.0	5.8	
53	2123200169	Phạm Thị Ngọc	Trân	19/02/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	9.0	8.8	
54	2123200024	Trần Tú	Trân	18/06/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	7.0	5.0	6.3	
55	2123200127	Đặng Thị Mỹ	Trang	09/11/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	8.0	5.0	7.0	6.8	
56	2123200130	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	20/05/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	8.0	10.0	9.5	
57	2123200053	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/06/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	7.0	7.8	
58	2123200064	Trần Phương	Trang	13/07/2003	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	8.0	8.3	
59	2123200107	Ngô Thị Mỹ	Truyền	04/12/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	7.0	7.8	
60	2123200114	Nguyễn Hoài Ngọc	Tú	04/12/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.0	5.0	5.0	5.8	
61	2123200137	Tổng Tường	Vi	28/05/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	8.0	5.0	5.0	5.8	
62	2123200578	Lê Trần Hạ	Vy	08/06/2005	Quản trị xuất nhập khẩu A	10.0	7.0	6.0	7.3	
63	2123200186	Dương Thị Mậu	Xuân	11/09/2005	Quản trị xuất nhập khẩu B	10.0	7.0	6.0	7.3	

TPHCM , ngày 07 tháng 11 năm 2024

Giảng viên

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line and a small flourish.

Nguyễn Thanh Bình

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: 1 – Năm học: 2024 – 2025

Môn học/Nhóm: Cầu lông 2 – HP (23401317) Số tín chỉ: 02
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2123200161	Bùi Lâm Đức	Anh	01/10/2005	CCQ2320B	9.0	8.0	8,40	
2	2123200167	Nguyễn Quốc	Bảo	03/05/2005	CCQ2320B	7.8	6.0	6,70	
3	2123200049	Nguyễn Trí	Bảo	22/04/2005	CCQ2320A	5.3	5.0	5,10	
4	2123200117	Nguyễn Thị Bích	Chi	20/09/2005	CCQ2320B	7.8	5.0	6,10	
5	2123200142	Nguyễn Thị	Chung	19/03/2004	CCQ2320B	7.8	5.0	6,10	
6	2123200032	Dương Thị Cẩm	Đào	27/11/2005	CCQ2320A	7.8	5.0	6,10	
7	2123200125	Nguyễn Thị	Định	22/12/2005	CCQ2320B	7.8	5.0	6,10	
8	2123200190	Nguyễn Văn	Duy	19/12/2005	CCQ2320B	8.0	5.0	6,20	
9	2123200012	Nguyễn Huỳnh	Giang	18/01/2005	CCQ2320A	5.8	5.0	5,30	
10	2123200149	Phạm Trường	Giang	09/09/2004	CCQ2320B	6.8	7.0	6,90	
11	2123200128	Nguyễn Thị Cẩm	Giàu	15/04/2005	CCQ2320B	7.3	5.0	5,90	
12	2123200052	Huỳnh Thế	Hiển	21/04/2003	CCQ2320A	5.0	6.0	5,60	
13	2123200046	Lê Thanh	Hòa	03/02/2005	CCQ2320A	7.3	6.0	6,50	
14	2123200093	Hứa Thành	Hơn	07/02/2005	CCQ2320A	9.3	9.0	9,10	
15	2123200166	Nguyễn Thị Thanh	Hương	27/10/2005	CCQ2320B	7.3	5.0	5,90	
16	2123200118	Phan Trần Thu	Hương	05/08/2005	CCQ2320B	8.3	5.0	6,30	
17	2123200051	Nguyễn Gia	Huy	06/04/2005	CCQ2320A	9.3	6.0	7,30	
18	2123200150	Lê Nguyễn Minh	Huyền	03/06/2005	CCQ2320B	8.0	6.0	6,80	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
19	2123200135	Đặng Thị	Lam	03/02/2005	CCQ2320B	8.8	5.0	6,50	
20	2123200079	Lê Thị Thanh	Lam	06/04/2005	CCQ2320A	7.8	7.0	7,30	
21	2123200164	Dương Thị Thuỳ	Linh	16/08/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
22	2123200131	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10/05/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
23	2123200007	Nguyễn Vũ	Luân	06/02/2004	CCQ2320A	7.0	7.0	7,00	
24	2123200152	Nguyễn Thị Diễm	Ly	09/11/2005	CCQ2320B	8.0	5.0	6,20	
25	2123200016	Nguyễn Ngọc	Minh	03/01/2004	CCQ2320A	7.3	5.0	5,90	
26	2123200146	Huỳnh Phương	Ngân	16/05/2005	CCQ2320B	7.3	7.0	7,10	
27	2123200154	Phạm Thị	Ngân	03/08/2005	CCQ2320B	7.8	5.0	6,10	
28	2123200091	Trịnh Kim	Ngân	16/03/2005	CCQ2320A	7.8	9.0	8,50	
29	2123200527	Võ Thanh	Nguy	28/10/2005	CCQ2320B	8.0	5.0	6,20	
30	2123200158	Diệp Thị Yến	Nhã	30/09/2004	CCQ2320B	5.8	5.0	5,30	
31	2123200192	Trần Yến	Nhã	11/09/2005	CCQ2320B	5.3	5.0	5,10	
32	2123200518	Lê Yến	Nhi	14/11/2005	CCQ2320B	5.8	5.0	5,30	
33	2123200102	Trần Thị Yến	Nhi	01/06/2005	CCQ2320A	5.8	5.0	5,30	
34	2123200160	Võ Thị Ngọc	Nhi	14/01/2005	CCQ2320B	6.8	5.0	5,70	
35	2123200187	Võ Thị Huỳnh	Như	14/05/2004	CCQ2320B	8.5	8.0	8,20	
36	2123200175	Vũ Thị Quỳnh	Như	16/02/2003	CCQ2320B	9.0	7.0	7,80	
37	2123200719	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/07/2005	CCQ2320A	7.8	5.0	6,10	
38	2123200055	Lê Huỳnh Thái	Phong	19/10/2005	CCQ2320A	6.3	7.0	6,70	
39	2123200062	Ngô Quốc	Phong	08/02/2005	CCQ2320A	8.5	6.0	7,00	
40	2122120084	Trương Thục	Phương	19/05/2004	CCQ2212C	5.0	5.0	5,00	
41	2123200611	Lê Thị	Quế	01/01/2005	CCQ2320A	7.3	5.0	5,90	
42	2123200025	Đỗ Thị Như	Quỳnh	21/02/2005	CCQ2320A	5.8	5.0	5,30	
43	2123200145	Hồ Thị Hương	Sen	11/10/2005	CCQ2320B	5.8	5.0	5,30	
44	2123200081	Nguyễn Bá	Tài	14/09/2004	CCQ2320A	8.8	8.0	8,30	
45	2123200165	Đặng Thị Thanh	Thảo	27/03/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0,00	Nghĩ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
46	2123200612	Lê Thị Thanh	Thảo	11/07/2005	CCQ2320A	0.0	0.0	0,00	Nghĩ
47	2123200717	Lê Thị Anh	Thư	10/03/2005	CCQ2320A	7.3	5.0	5,90	
48	2123200112	Lâm Thuỷ	Tiên	24/12/2005	CCQ2320A	7.8	7.0	7,30	
49	2123200002	Mông Minh	Tôn	15/02/2002	CCQ2320A	6.8	6.0	6,30	
50	2123200720	Văn Thị Thanh	Trà	24/07/2005	CCQ2320B	5.8	5.0	5,30	
51	2123200106	Ngô Thị Mỹ	Trâm	04/12/2005	CCQ2320A	7.8	5.0	6,10	
52	2123200022	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	04/05/2005	CCQ2320A	5.8	5.0	5,30	
53	2123200169	Phạm Thị Ngọc	Trân	19/02/2005	CCQ2320B	8.8	5.0	6,50	
54	2123200024	Trần Tú	Trân	18/06/2005	CCQ2320A	6.3	5.0	5,50	
55	2123200127	Đặng Thị Mỹ	Trang	09/11/2005	CCQ2320B	6.8	5.0	5,70	
56	2123200130	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	20/05/2005	CCQ2320B	9.5	7.0	8,00	
57	2123200053	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/06/2005	CCQ2320A	7.8	5.0	6,10	
58	2123200064	Trần Phương	Trang	13/07/2003	CCQ2320A	8.3	5.0	6,30	
59	2123200107	Ngô Thị Mỹ	Truyền	04/12/2005	CCQ2320A	7.8	5.0	6,10	
60	2123200114	Nguyễn Hoài Ngọc	Tú	04/12/2005	CCQ2320A	5.8	5.0	5,30	
61	2123200137	Tổng Tường	Vi	28/05/2005	CCQ2320B	5.8	5.0	5,30	
62	2123200578	Lê Trần Hạ	Vy	08/06/2005	CCQ2320A	7.3	5.0	5,90	
63	2123200186	Dương Thị Mậu	Xuân	11/09/2005	CCQ2320B	7.3	5.0	5,90	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	---------	----------------------	-------------	------------------	---------

TPHCM , ngày 07 tháng 11 năm 2024

Giảng viên



Nguyễn Thanh Bình